ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2398/UBND-VP V/v hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 310/KH UBND ngày 10/8/2026 của UBND thành phố về triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP	*Phường Trần Nhân Tông, ngày 12 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Ban chỉ huy quân sự;
- Trung tâm phục vụ hành chính công.

Thực hiện Công văn số 4215/STP-XDVB, ngày 28/8/2026 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND thành phố về triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Nhân Tông chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị quán triệt, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ hợp nhất văn bản QPPL, trong đó lưu ý các điểm mới, bổ sung của pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 như sau:

- Bổ sung quy định về việc hợp nhất VBQPPL của cơ quan nhà nước ở địa phương (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã);

- Mở rộng đối tượng hợp nhất văn bản đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần văn bản QPPL đã được ban hành trước đó;

- Quy định về việc cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình cơ quan, người có thẩm quyền thông qua, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Quy định trách nhiệm báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hàng năm đến Bộ Tư pháp hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Xác định đối tượng hợp nhất

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH); cụ thể:

- Văn bản sửa đổi, bổ sung bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần.

- Văn bản được sửa đổi, bổ sung bao gồm văn bản được sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc được công bố tiếp tục có hiệu lực một phần.

3. Thực hiện hợp nhất văn bản

3.1. Thẩm quyền ký văn bản hợp nhất văn bản

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 7 Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH); cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

3.2. Trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện

- Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình cơ quan, người có thẩm quyền thông qua, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung.

3.3. Thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản

- Trường hợp 1: văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực sau 07 ngày (ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường) kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, phải hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung được thông qua hoặc ký ban hành.

- Trường hợp 2: văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong vòng 07 ngày (ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn) kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành thì văn bản hợp nhất phải được ký xác thực chậm nhất là ngày có hiệu lực của văn bản sửa đổi, bổ sung.

3.3. Kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất Thực hiện theo quy định tại Chương III Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL (được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH) và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

4. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 và đang còn hiệu lực thi hành (theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16)

a) Các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo phạm vi được nêu tại mục 3 Phần II Kế hoạch số 310/KH UBND (bao gồm việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần các văn bản này), xác định đối tượng hợp nhất (theo mục 2 Công văn này), lập danh mục gửi Văn phòng HĐND&UBND tổng hợp trước ngày 28/9/2026, cụ thể:

(1) Danh mục văn bản cần thực hiện hợp nhất: theo mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Công văn này.

(2) Danh mục văn bản đề xuất không thực hiện hợp nhất: theo mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Công văn này:

* Lưu ý: Danh mục theo mẫu số 02 được lập cho các trường hợp văn bản được xác định là đối tượng hợp nhất nhưng cơ quan chủ trì rà soát nhận thấy không cần thiết phải thực hiện hợp nhất theo các lý do, ví dụ như: Theo kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản này đã được đề xuất hình thức xử lý: thay thế/bãi bỏ toàn bộ văn bản (dự kiến hoàn thành việc xử lý vào tháng … năm…) hoặc đã được phê duyệt/chấp thuận đăng ký xây dựng văn bản mới thay thế; văn bản thuộc khoản 2 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16; các lý do phù hợp khác liên quan đến xử lý hiệu lực của văn bản (nếu có). Các lý do này cần được nêu cụ thể, rõ ràng tại Danh mục

b) Trên cơ sở xác định danh mục văn bản cần thực hiện hợp nhất, các cơ quan, đơn vị khẩn trương tham mưu tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản. Việc xác định thẩm quyền ký xác thực, kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại mục 2 Công văn này. Thời hạn hoàn thành việc hợp nhất: Trước ngày 30/12/2026.

Uỷ ban nhân dân phường Trần Nhân Tông đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đương